

Bản án số: 223/2021/HSST
Ngày: 22/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh- Thư ký TAND Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Mai Văn Hoàng- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 163/2021/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2021/QĐXXST-HS ngày 05/4/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Kim T.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Cù Lân; Sinh năm 1994, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp 2, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Hoa. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân. Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Con ông Trần Kim T, sinh năm 1970 (còn sống) và bà Võ Thị D, sinh năm 1973 (còn sống). Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất; Họ tên vợ: Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1996, bị cáo có 01 con sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 13/6/2017, Thuận chấp hành xong bản án.

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 07/12/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 01 ngày 15/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Kim T là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 07/12/2020, T đi đến khu vực ấp 8, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai mua 04 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong chứa ma túy tổng hợp (dạng đá) của người thanh niên (Chưa rõ lai lịch) với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) để sử dụng. Sau đó, T mang ma túy về phòng trọ của T (phòng số 4) tại tổ 11A, khu phố Đ, phường P, thành phố B cất giấu.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, tại phòng trọ của T, T đang cất giấu 04 đoạn ống nhựa chứa ma túy nêu trên ở trên gác phòng trọ thì bị Công an phường P, thành phố B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Trần Kim T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

*Vật chứng thu giữ: 04 đoạn ống nhựa hàn kín chứa tinh thể màu trắng được niêm phong theo quy định.

*Tại Kết luận giám định số 2804 ngày 11/12/2020 của Giám định viên Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: **0,4980gam, loại Methamphetamine.**

Tại bản cáo trạng số 194/CT/VKSBH ngày 12/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa đã truy tố bị cáo Trần Kim T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Kim T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng sự thật, đúng người, đúng tội, bị cáo không có ý kiến gì đối với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục số 01); Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (bút lục số 02); Kết luận giám định (Bút lục số 06); Lời khai bị can (Bút lục số 39-50); Lời khai của người chứng kiến (Bút lục số 52). Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 11 giờ ngày 07/12/2020, tại phòng trọ số 4 thuộc tổ 11A, khu phố Đ, phường P, thành phố B, Trần Kim T có hành vi tàng trữ trái phép 0,4980gam Methamphetamine thì bị Công an phường P, thành phố B kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Kim T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, cần xử bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa hôm nay, ban đầu bị cáo khai nại bị cáo không nghiện ma túy nên bị cáo tàng trữ ma túy không phải để sử dụng như cáo trạng nhận định mà có người nhờ bị cáo mua ma túy nhằm bắt người bán ma túy. Tuy nhiên, sau đó bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và tỏ ra ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[5]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

[6] Đối với người thanh niên (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Kim T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Kim T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Kim T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định tại gói niêm phong số 2804/KLGD-PC09 ngày 11/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2021 Của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Kim T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Kim T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ-CATP Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT tội phạm về ma túy Công an TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tám

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ-CATP Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT tội phạm về ma túy Công an TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tám

